

INDO-CHINOIS
80
pièce
40

諺語事類略編

NGÂN NGŨ' SỰ' LOẠI LƯỢC BIÊN

CỦA

M. UNG-AN

Hiệu QUẬT-ĐÌNH tự TRỌNG-LUÂN

Hình-Bộ Tham-Tri

IN LẦN THỨ NHẤT

Năm Khải-Định thứ bảy

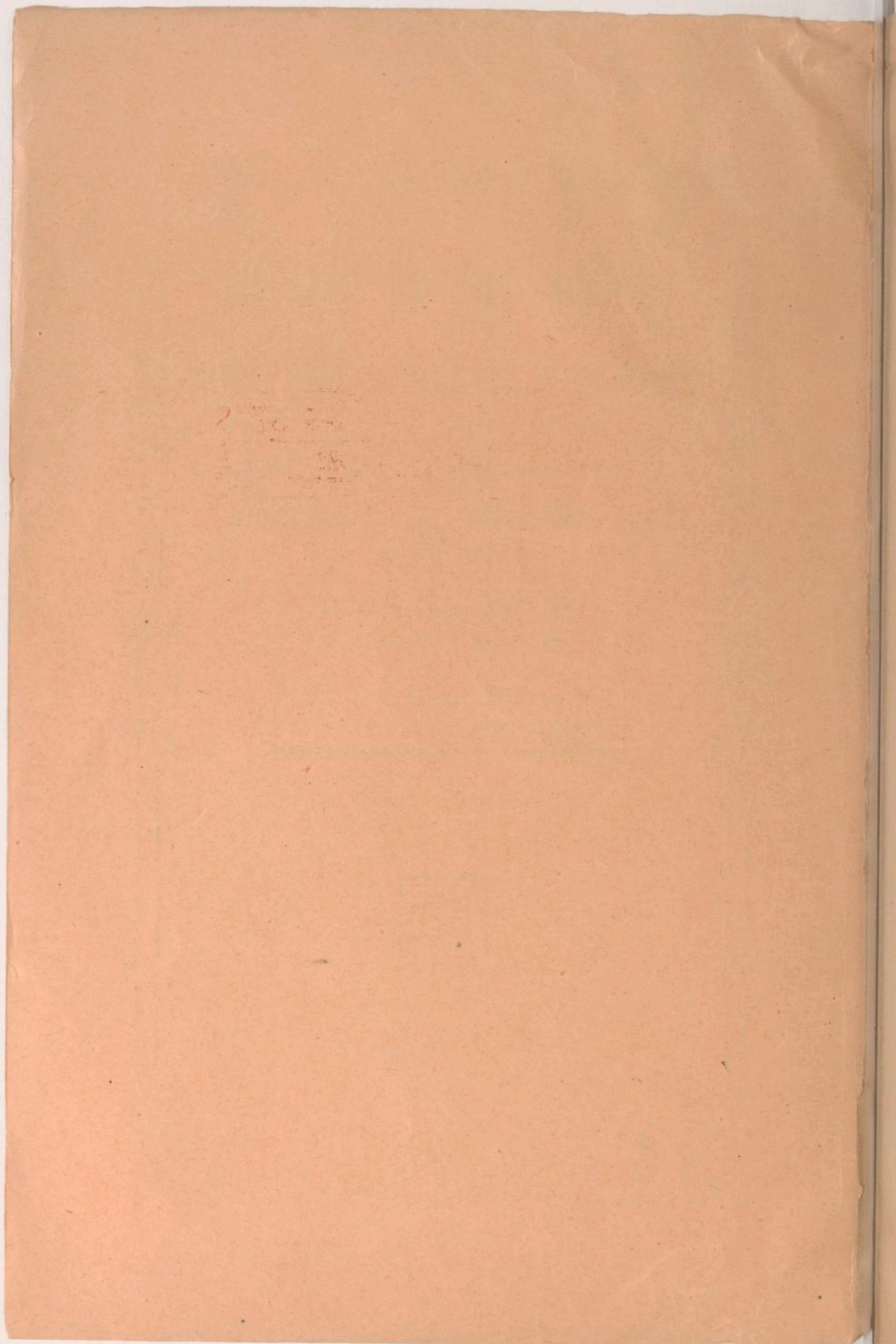
Sách này đã trình Tòa để giữ bản quyền
không ai được phép sửa lại và in lại

Giá bán : 0 \$ 40



HUÉ
IMPRIMERIE DAC-LAP
BUI-HUY-TIN & C^e

1922



諺語事類略編

NGAN NGŨ' SỰ' LOẠI LƯ'OC BIÊN

CỦA

M. UNG-AN

Hiệu QUẠT-ĐÌNH tự TRỌNG-LUÂN

Hình-Bộ Tham-Tri

IN LẦN THỨ NHẤT

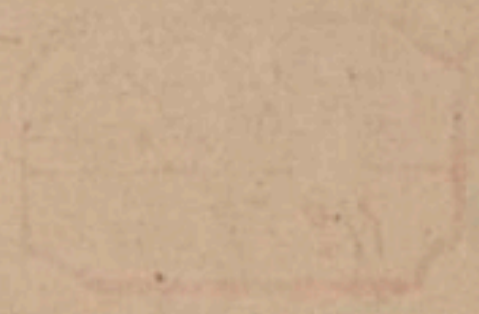
Năm Khải-Định thứ bảy

Sách này đã trình Tòa để dữ bản quyền
không ai được phép sửa lại và in lại



HUÉ
IMPRIMERIE DAC-LAP
BUI-HUY-TIN & C^{ie}

1922



TỰ' ĐỀ BÀI TỰ' QUYỀN NGẠN-NGŨ' SỰ' LOẠI LƯỢC BIÊN

Tôi thường thấy cảnh vật càng xưa xem chơi càng thích, khi dụng càng xưa giá trị càng cao. Phương chi là lời nói câu hát xưa đủ cả mọi sự ẩn ở trong đời, ấy là một cái cảnh vật tự nhiên lại là một cái khi dụng vô giá đó. Vậy nên ai thuộc lời ngạn ngữ đăng nhiều có lẽ giúp thêm trí khôn đăng nhiều. Như khi ẩn nói lúc ngậm nga mượn lời ngạn ngữ làm chứng có làm điền giả. Dầu người văn chương tài trí, kẻ thôn giả quê mùa đều thông hiểu đăng cả mà không bắt bẻ chi đăng.

Ấy thời câu hát ngạn lời nói ngạn thiết là tinh thần cho chữ nam ta đã rõ ràng hẳn là một vật rất quý báu trong nước, chỉ hiềm vì ông tra bà lão thuộc đăng nhiều hơn kẻ con nít, nếu không biên chép lại e lâu ngày hao mòn đi, cho nên tôi lần hồi tìm kiếm đăng chừng nào thời phân môn chia loài chừng ấy nhưng cũng có trong một câu đến hai ba nghĩa bằng lấy nghĩa mà chia loài e rất khó kiếm, nên phải lấy trong câu ấy trọng về việc chỉ thời đem về môn ấy, hoặc có câu đến hai ba môn, như câu: (lạy như cóc lạy trời, nghe như vịt nghe sấm) thời kiếm môn thiên văn hay là môn côn trùng môn phi cầm cũng đăng, lại như câu: (con có cha như nhà có nóc, trai không vợ như chợ không đình) thời kiếm môn phụ tử, môn nhơn sự hoặc môn cung thất cũng đăng, như thế mới dễ tìm kiếm tra cứu, vả lại lời ngạn còn nhiều lắm chưa biên đăng mấy cho nên quyển sách này gọi rằng "Lược biên" là có ý đợi người sau tục biên thêm cho tương cho đủ.

Nay làm tự

Năm Khải-Định nguyên niên tháng năm ngày mồng mười
QUYẾT-ĐÌNH UNG-ÂN TRỌNG-LUÂN thị làm

ĐỀ QUYỀN NGẠN NGŨ SỰ LOẠI

Thiên nhiên âm hưởng khẩu thành bi,
Hạn ngữ cù ca khởi ngẫu nhi,
Dục thức lư diêm tình tính phát.
Du hiên đảo xứ khã biên mi.
Muốn xem phong tục nước nhà,
Phương ngôn ngạn ngữ ấy là ca điệu,
Kể công thu thập biết bao,
Ba mươi tám mục bỏ vào phong thi.

Thái-tử-thiếu-bảo Đồng-các-dại-học-sĩ phụ chánh đại-thần lãnh học
bộ thượng thư sung Quốc-sử-quản tổng-tài kiêm quản Quốc-tử-giám An
xuân-tử trí-sự cồ-hoan long-cương Cao-tử-phát kinh thư.

Bài Tự

*Sách ngạn-ngữ-loại-biên của ngài Nguyệt-Đình làm ra đó,
là góp những lời nhà quê kể chợ, chia ra từng món hợp
theo từng loài mà làm nên một quyển sách.*

*Sách này mới xem ra như tuần tục, mà xem cho suốt
thời câu tánh tình, lời khuyên răn đều đủ ý cả.*

*Nay thử xem như câu ngạn, mống dài rón dỏ thời biết
lúc gió mưa, câu hát, núi Truồi sông linh, thời biết công
gây giựng, mấy câu phụ tử, quân thần, đọc đến lại dục lòng
ngay thảo, những chuyện huynh đệ, phu phụ nghe ra nên
mến chữ thuận hóa.*

*Còn các câu khác, đọc cũng có ích như vậy, người xem
sách phải cho có ý là hay; thế thời sách này có phải là
tục dẫu!*

*Nay nhà nước sửa sang việc học, các trường học ở trong
ở ngoài, đều có dạy chữ Quốc-ngữ, rồi đây bài văn bản án,
cũng dùng chữ Quốc-ngữ thời sách này lại là mục thước
cho kẻ mới học vậy thời có công về việc khai hóa có phải
ràng ít dẫu!*

Năm Khải-Định thứ nhứt sau bữa rằm tháng chạp.

(Bàn-sa) Nguyễn-dinh-Tiến (Nguyệt-thần)

Kính làm bài tự này ở mái tây hiên viện Đô-sát;

Nay hiện Thị-Lang Bộ-hộ.

Bài Tựa

Nước thời có lời ngạn ngữ tự xưa vẫn thế, bởi vì một nước thời có những lời ngạn trong một nước, tuy rằng xứ này, xứ kia, nói vẫn khác nhau mà lời nào nghe ra cũng thú.

Trong Kinh-Xuân-thu thời có sách Tả-truyện ghi chép sự-tích các nước ở đời ấy, sách ấy có nhiều lời phương-ngôn ngạn ngữ đến bây giờ người ta đọc câu nào cũng lấy làm thích lắm.

Năm Mậu-thìn tôi làm giáo chức trong nam, đương đem Tả-truyện mà dạy học trò, vừa thấy quan Thiệu-tể bộ Hình là ngài Quạt-đỉnh gởi quyển sách Việt-nam ngạn ngữ loại biên cho tôi xem, lấy làm mừng lắm, tôi đọc ngày suốt đêm mới xong.

Tôi xem trong sách ấy, chia ra từng món từng loài thật là có tăng thứ.

Vả chẳng lấy lời ngạn đối với nhau vẫn khó mà lấy lời ngạn trong một món đối nhau lại càng khó nữa, tôi xem sách đó biết rằng Tiên-Sanh lược lặt tìm kiếm, làm nên sách này, công phu vẫn nhiều, không phải là một buổi hôm buổi mai mà đáng ; Trong sách ấy có nói Thiên-văn, Địa-lý, Nhơn-luân, vật-loại, đều có lời sáng, không kể cho xiết được, nhưng mà trong một việc thời có một câu nói, mà câu nào cũng có lý tưởng, hoặc lấy chuyện xưa mà chứng chuyện nay, hoặc suy việc nhỏ mà ra việc lớn, cũng có lời gần mà ý xa, lấy sự này mà ví dụ sự kia ; nói không sâu sắc cho lắm mà có chí lý, những kẻ thất-phu thất-phụ cũng đều hiểu được.

Khi nói năng lúc trò chuyện, mở miệng ra đã có câu sẵn. Nước Nam ta từ có ngạn ngữ, đến giờ đã lâu, các lời ngạn ấy không cánh mà bay, không chân mà đi, lúc đâu đặt ra lời ấy chẳng biết là người nào, mà dùng lời ngạn ấy chẳng biết trái đã mấy đời.

Sách này, chưa làm ra, trong đời vẫn có lời ngạn ngữ, mà từ khi đã làm ra sách này, trong đời càng rõ lời ngạn ngữ.

Tuy rằng lời thường mà lẽ phải trái ý khuyên rằng
xem đó cũng đủ biết, vẫn là có ích cho người giúp cho đời
lắm. Thời sách này cũng như bộ Sách Tả-truyện-Quốc-ngữ
bên Tàu.

Nay kính tự.

Tháng trọng Xuân, năm bình thìn viết bài tự
này ở chái đông trường giáo Phủ-diện.

Thị-giăng lãnh giáo-thọ (châu phong ước chi)

VÕ-THÁI nay làm chức Chưởng-Ấn

Kính tự

NGUYỄN-TRỌNG-TỊNH phụng dịch cả hai bài.

Thi đề sách Ngạn ngữ sự loại

Mỗi nơi mỗi việc chuyện bông lông
Lượm lặt khen ai cũng có công
Chảy chuyện luôn vần câu chấp áo
Khuôn mô rập nấy gấm thêm bông,
Đã hơn một quyển ca thời ngữ,
Lại lẫn trăm câu sử Quốc phong,
Từ ấy học trò làm điển cổ
Văn-minh ngọn đuốc rạng trời đông.

Hường-lô tự khanh

ĐÀO-TRANG, HƯƠNG Điệp kính đề.

Xưa nay ngạn ngữ biết chừng mô,
Mừng thấy về đây sắp một pho.
Loạn lặt huyền thiên không chép lộn,
Tào lao tí để chẳng đem vô
Dồn di dịch lại tay tài tử.
Trở sắc thêm ba việc học trò,
Mở quyển nhớ chừng Ngô-bác-sĩ,
Một biên sự loại rạng ngàn thu.

Hàn-lâm, Nại-viên

UNG-NGHỆ Kính đề

Mục-Lục Quyển-Thượng

- | | |
|--------------|-------------------------|
| 1. Thiên-văn | 9. Thánh Thần Tiên Phật |
| 2. Địa-lý | 10. Tế-tự lễ-nghi |
| 3. Quân-thần | 11. Quỷ quái |
| 4. Phụ-tử | 12. Văn sự, võ bị |
| 5. Huynh-đệ | 13. Âm nhạ |
| 6. Phu-phụ | 14. Hình thể |
| 7. Ông-tể | 15. Ngôn ngữ |
| 8. Bằng-hữu | 16. Phàm hạnh |

Mục-Lục Quyển-Hạ

- | | |
|------------------------------|----------------------------|
| 1. Phú quý | 12. Phục sức |
| 2. Thọ khảo | 13. Âm thực |
| 3. Ky nghệ | 14. Kim ngọc tài vật |
| 4. Thương mại | 15. Khí dụng |
| 5. Bần tiện | 16. Ngũ cốc |
| 6. Thông minh trí tuệ | 17. Thọ mộc ba quả sơ thái |
| 7. Xú hạnh | 18. Phi cầm tàu thú |
| 8. Hình ngục đạo tặc hung ác | 19. Côn trùng |
| 9. Nhơn sự | 20. Lân dái thủy tộc |
| 10. Phụ đức | 21. Số mục |
| 11. Cung thất | 22. Ngạn-văn-biệt-quyển |

Môn Thiên-văn

Đổi bốn chữ

Trời cao đất thấp
Bụng tai nghe sấm
Đêm khuya canh chầy
Giả mù pha mưa
Trời thanh biển lặng
Trời che đất chở
Trời có con mắt
Coi gió bỏ bướm
Nhắm gió bỏ chèo

Năm rộng tháng dài
Bể nạn chống trời
Trăng thanh gió mát
Góp gió làm bão
Ngày nắng đêm mưa
Mưa dập gió dồn
Sét đánh bên tai
Nghiên trời đổ nước
Dầm sương thả nắng

Màng trời chiếu đất
Rày lần mai lựa
Trời cao chẳng thấu
Vừa nắng vừa mưa
Cùng năm mãn mùa
Con trời hơi gió
Chạy mau như gió
Thuận buồm xuôi gió
Lượn đá quăng trời
Tháng lụn ngày qua

Giãi gió dầm mưa
Mưa vạy gió may
Chậu úp khốn soi
Hết ngày hết tháng
Cao ngày đầy kén
Ăn thuở ở thời
Ở phải nhờ trời
Bắt thang lên trời
Phất cờ theo gió
Năm hết tết tới

Đôi năm chữ

Nghe như vẹt nghe sấm	Lạy như cóc lạy trời
Tiếng như sấm như sét	Nói trên mây trên mưa
Trời mưa có đất chịu	Trời cho hơn khó làm
Đêm năm hơn năm ở	Trời đánh tránh bữa ăn
Chạy trời không khỏi nắng	Túi trắng hơn sáng sao

Đôi sáu chữ

Nắng tháng tám năm trẩy buổi	Mưa tháng chín nhịn ăn rau.
Có cứng thời đứng đầu gió	Có vốn thời khốn không trăng

Đôi bảy chữ

Trời túi ngựa bàn tay không thấy
Trời mưa mở con mắt không ra.

Đôi tám chữ

Bán trời không chứng bán rừng không kẻ
Trồng cây theo gió trồng lúa theo mưa.
Trời nắng mau trưa trời mưa mau tối
Mống dài thời lặn mống cạn thời mưa.
Canh một chưa nằm canh năm đã dậy
Rón vạng thời gió rón đỏ thời mưa.
Chớp đông nháy nháy gà gáy thời mưa
Gió mai hiu hiu điều kêu thời rét.

Những câu phụ thêm

Lưới trời chẳng lọt, lút cá ăn sao
Trời sanh trời dưỡng, ngày vẫn đêm dài
Trời sanh người sanh lộc, Trời sanh voi sanh cồ
Trời cho ai nấy nên, đánh trống qua cửa sấm,
Tháng năm chưa nằm đã dậy, tháng mười chưa cười đã tối,
Mống rập mưa dào, mống cao gió táp.

Lời hát nọ

Lạy trời cho chóng gió nam, cho thuyền chúa Nguyễn
thăng buồm chạy ra.

Lạy trời ngày nắng đêm mưa người thương thương trả
người đưa đưa người. Tụi trời mưa bắt lâm thâm, bắt tay
quân-tử mà làm tiểu-nhơn. Mưa sa trên núi mưa về, hai
ta đều ước dầm dề cả hai. Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng đèn
ra trước gió được chẳng hời đèn. Lạy trời chớ nắng đừng
mưa âm iu gió thổi mà đưa chàng về. Còn trời còn nước
còn non còn cỏ bán rượu anh còn say sưa.

Môn Địa-lý

Đôi bốn chữ

Đầu ngành cuối bãi
Chân cứng đá mềm
Đang gàu tát biển
Trôi sông lạc chợ
Trèo non lặn suối
Gạo chợ nước sông
Nguồn cao nước đục
Nước đổ lá môn
Lấy nghề lương biển
Biển rộng khó dò
Đào sâu nhọc lấp
Gậy múa vườn hoang
Đi nam về bắc
Đợi nước vớt bèo
Quê quán xứ sở

Góc bể chân trời
Đất bằng sấm dậy
Gánh củi về rừng
Sâu ruộng cao bờ
Cao nấm ẩm mồ
Ngọn rau tắt đất
Cỏ rậm mồ hoang
Đá đàn ngọn cỏ
Qua sông gặp dò
Sông sâu chớ lội
Tức nước lở bờ
Nước chảy lở thấp
Cửa ruộng đắp bờ
Sâu ao béo cá
Đất nước ông bà

Núi lở non mòn
Đá quăng xuống biển
Đạp sỏi dày sạnh

Nguồn sa nước sĩa
Của bỏ ngoài đồng
Bòn tro đãi sạn

Đối năm chữ

Đất củ đãi người mới

Đi lâu biết đường dài.

Đối sáu chữ

Đứng núi này trông núi nọ
Bồi thời ở lở thời đi
Rừng có mạch vách có tai

Đánh ngã trước chạy ngã sau
Đất có quê lẽ có thói
Sông có khúc người có lúc.

Những câu phụ thêm

Dã đại qua ải, bọt lở khốn hàng, mò kim rún bể, chân trời mặt biển, đồng không mông quạnh, đất đầm ế chợ, đất xấu hơn vàng tốt, vụng mùa chê đất lệch, của đồ sông đổ biển, lội bầu chớ đi trước, chờ nước đến tròn mà nhảy, tháng bảy nước nhảy lên bờ, đục đất mà xuống không khỏi, nước sông có công đi gánh, cây da củ bến dò xưa, ngồi trên diếng mà khác nước, có nước đồng nước sông mới đầy, ào ào khôn hao bằng lỗ mũi, qua chưa khỏi truông đã trỗ bồi cho khái, chờ khi sóng ngã thuyền câu lược vào, ăn của rừng rung rung nước mắt.

Lời hát ngạn

Núi truồi ai đắp mà cao, sông Danh ai bới ai đào mà sâu. Rung rinh nước chảy trên đèo, ngựa đua dưới biển thuyền chèo trên non. Sông sâu suối hiểm làm vầy, ai xui em tới chốn này gặp anh. Một cây làm chẳng nên non, ba cây giùm lại nên hòn núi cao. Thương nhau năm bảy núi cũng trèo ba bốn sông cũng lội chín mươi đèo cũng qua.

Môn Quân-thần

Đối bốn chữ

Ơn vua lộc nước
Con vua cháu chúa

Cơm vua ngày trời
Phép vua lệ làng

Đôi sáu chữ

Ăn cơm vua trả nợ nước Ăn cơm chúa mua túi ngày

Đôi tám chữ

Con có mạ như thiên hạ có vua,
Lính về làng như Thành-hoàng về miếu,

Những câu phụ thêm

Tôi thờ chúa gái thờ chồng, dưới trời chi lớn bằng
vua, dân trời phải chịu oai vua, phẫn vua đòi ai nấy đẹp.

Lời hát ngạn

Con vua thời lại làm vua; con sãi ở chùa thời quét lá
đá. Làm trai giúp nước phò vua, làm gái thương mãi bốn
mùa nuôi con.

Lên voi thúc một tiếng còi, thương con nhớ mẹ lệnh
đòi phải đi. Hai vai gánh nặng triu triu, vai mang chữ thảo
vai diu chữ ngay.

Môn Phụ-tử

Đôi bốn chữ

Cha già mẹ yếu
Cha bở mẹ rớt
Mẹ tròn con vuông
Như con cò cha
Con cả cha chung
Mẹ gà con vịt
Con ông cháu cha
Con nhờ đức mẹ
Con sau cháu trước
Cha hát con khen
Như mẹ với con
Sớm viếng túi thăm

Con một cháu bầy
Con đại cái mang
Cha già con mượng
Trông mẹ về chợ
Trai khôn gái lớn
Mẹ cú con tiên
Cơm cha áo mẹ
Con hưởng lộc cha
Mang nặng để đau
Cha sanh mẹ dưỡng
Không cha có chú
Nâng khăn đỡ túi

Đối năm chữ

Con cưng là con hư Cha nuôi như cha đẻ
Con in cha in mẹ Con không đẻ không thương
Không cha nương hơi chú Không mẹ niu vú gì

Đối sáu chữ

Trẻ khôn qua già lú lại Trẻ cậy cha già cậy con
Không công đẻ có công nuôi Bớt một con dòn một đội

Đối bảy chữ

Nuôi con dễ đỡ tay đỡ chân,
Có mẹ lại làm núng làm niu.
Của không ngon đông con cũng hết,
Bát đã bề đánh con không lành.

Đối tám chữ

Máu mẹ thời xa máu cha thời gần,
Con gái sứt hai con trai sứt một

Những câu phụ thêm

Con một nhà giàu, còn cha gót đỏ như son, nghe con
mất lòng kẻ lớn, thỏ thẻ như trẻ nên ba, thương cha chó
chọc ăn mầy, cha ông tú chú ông nghề, dạy con dạy thưở
nên ba, thương con phải chịu lòng chó, cha hấn lú chú
hấn khun, nuôi con mới biết công cha mẹ, nghe lời con
lon xon mắng người, con không nghe cha mẹ là con hư,
tìm vàng tìm bạc khốn tìm mẹ cha, con khôn thời bỏ, con
đỏ thời bông, có năm có mười thời tốt, có một thời hư, mẹ đánh
một trăm không bằng cha ngăm một tiếng, thương con thời
thương bằng roi, thương con đòi thời thương bằng com, con
gái in cha giàu ba họ, con trai in mẹ khó ba đời.

Lời hát nặn

Cảm thương phụ mẫu muôn phần, miệng nhai com
búng lười lằn cá xương. Sanh ra chút phận má đào, công
thầy nghĩa mẹ đời nào trả xong, Có cha có mẹ còn hơn,
không cha không mẹ như dòn đứt dây. Bao giờ cá gáy hóa
rồng, đền ơn cha mẹ ăm bông ngày xưa.

Môn Huynh-đệ

Đối bốn chữ

Ăn trước bước đầu	Sanh sau dễ mượng
Một cha khác mẹ	Năm anh bảy em
Nợ chị duyên em	Trên hòa dưới thuận
Anh nói em nghe	Anh thương em kính

Đối năm chữ

Chị ngã có em nung	Máu mò thâm thịt nẩy
--------------------	----------------------

Những câu phụ thêm

Anh em ai đầy nôi nẩy, làm chị thời lành, làm anh thời khó, chém nhau bằng sống ai chém bằng lưỡi, ăn không cho ruột chọc ruột thời đau, tay chém tay bao nỡ ruột cắt ruột sao đành.

Lời hát nặn

Anh em là ruột là rà, vợ chồng như áo côi ra thời rồi. Anh em thiệt thậm là hiền, vì một đồng tiền mà mất lòng nhau.

Tưởng là chị ngã em nung, không hay chị ngã em mừng em reo. Anh ơi anh chớ cang cường, anh sanh ra rước xin thương em cùng.

Môn Phu-phụ

Đối bốn chữ

Cân đôi vừa lứa	Kết tóc xe tơ
Vợ yếu con thơ	Đầu ấp tay gối
Chàng dâu thiệp đỏ	Ông nọ bà tề
Chồng thấy vợ thừa	Vợ còn con sảng
Chồng khôn vợ dại	Chồng một vợ đôi
Vợ rẻ vợ thừa	Chồng chung chồng cha
Của chồng công vợ	Thương mẹ bế con
Trai quá gái không	Chồng nam vợ bắc
Thiếp nói chàng nghe	Chồng kêu vợ da
Duyên chàng nợ thiếp	Điệu vợ nghĩa chồng

Đôi sáu chữ

Ông ăn chã bà ăn nem Vợ nói không chồng nói có
Đặng buồn này khuấy buồn nọ Ham vợ nhỏ bỏ vợ già
Ông nói gà bà nói vịt Sống gỏi nạc thác gỏi xương

Đôi bảy chữ

Gái có chồng như gông đeo cổ
Trai có vợ như nợ buộc chơn
Vợ đàn bà làm nhà hương đồng
Gái một con như son bà chúa

Những câu phụ thêm

Vợ đại trong nhà, chồng hoang phải chịu, dạn đánh quanh thương, nổi tóc đến già, muốn lấy chồng bằng con đại, chồng cái nhũn vợ cái oi, có chồng như dĩa có đôi, cách đời vợ trở đời chồng, em khó mà họ em sang, mười con mới thiệt là chồng, con là nợ vợ là oan gia, vợ chồng củ không rủ cũng đến, vợ khôn ngoan làm quan cho chồng, vợ chồng một tuổi năm đuổi mà ăn, Dạy vợ dạy thuở mẹ cha đưa về, đồng vợ đồng chồng tát biển đông cũng cạn, chồng ghét thời ra, mụ gia ghét thời vào, tốt lành chồng ta xấu xa chồng mình.

Lời hát ngạn

Vợ chồng là nghĩa tào khang, xuống khe bắt ốc lên ngàn hái rau. Trai thời năm thiếp bảy thê, gái thời chục tiết một bề nuôi con. Trai khôn tìm vợ chợ động, gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân. Chồng khôn vợ đặng đi dầy, vợ khôn chồng đặng ghe ngày cày trồng. Vĩ dầu xạ ướp hương xông, có thom đi nữa mừng hơi chồng mà thom. Sáng trăng trải chiếu hai hàng, bên anh đọc sách bên nàng quay tơ.

Mòn ông-té

Đôi năm chữ

Làm dâu nơi cả thê Làm rề chỗ nhiều con

Đôi sáu chữ

Quen nhà mạ lạ nhà chồng Kiểm con dâu sáu con mắt

Những câu phụ thêm

Dâu hiền rể thảo, thương con thương đến rể, dâu kẻ nể rể người nhưng, su gia là bà con tiên, cha mẹ thiếp, cũng như cha mẹ chàng, con so nhà mẹ con ra nhà chồng dâu hiền con gái rể thảo con trai, con gả ở làng bằng vàng chôn cửa ngõ.

Lời hát ngạn

Mẹ già là mẹ già chung, anh lo thang thuốc em giùm cháo cơm. Thương chồng tưởng đến mẹ già, gấm tôi với mẹ không bà con chi. Mẹ ọ chèo chệt không chi, ông chú rúm rĩm có khi mất chồng. Mẹ già đã có con trai, anh là phận rể đứng ngoài ngõ vô. Phụ mẫu thiếp như phụ mẫu chàng, một mai thác xuống tạc bia vàng thờ chung.

Môn bằng-hữu

Đôi bốn chữ

Quan yêu bạn ghét	Chúng chê bạn cười
Kết bạn kết bè	Đánh đòi đánh dọa

Đôi sáu chữ

Giàu vì bạn sang vì vợ	Buòn có bạn bán có phường
------------------------	---------------------------

Những câu phụ thêm

Làm bầu làm bạn, bà con bạn sát chè.

Lời hát ngạn

Dầu mà sanh cả ngựa cao, cũng xin bước xuống mà chào bạn xưa. Ba phen lên trận phất cờ, trống rung mặc trống ta chờ bạn ta. Trai khôn kiếm vợ cho lành, để khi tiếp đãi bạn anh tới nhà, Ôm bầu tìm bạn cố tri, tìm không dặng bạn ngồi tri xuống đây.

Môn Thánh Hiền-Tiên-Phật

Đôi bốn chữ

Rừng nho bề thánh	Kính Phật trọng tăng
Thánh trước hiền xưa	Tiên sa rộng lộng
Lịch sự như tiên	Hiền lành như Phật

Sưông như tiên non
Tiên sa xuống đất
Tiên có khi đọa

Hiền như phật đất
Phật rớt xuống ao
Thánh có khi lầm

Những câu phụ thêm

Vải sưa che mắt thánh; có tiền tiên hay mùa, có tiền mua tiên cũng được, chó ông thánh sủa ra chữ, cây da cây thần thần cây cây da, phật ở trên tòa gà đầu dám mổ, cụt đất nắn nên ông phật cũng phải lay, phật ở trong nhà không cầu cầu Thích-ca ngoài đàng.

Lời hát ngạn

Bốn bề rồng lộn mây che, hạt về châu thánh tai nghe hần rồi, Lên chùa thấy phật muốn tu, về nhà thấy mẹ công phu chưa đèn. Lên chùa niệm phật quy y, xin cho tuổi nó tuổi ni kết nguyên. Tiên sa xuống đó mặt tiên, đòi ta đã lỡ lời nguyên thời thời. Tu đầu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ cũng là đi tu.

Môn tế tự lễ nghi

Đối bốn chữ

Chạy đàn chầu tế
Qui thần bài xã
Hương tàn bàn lạnh
Cầu trời cầu phật
Bát cơm đĩa muối
Đại lễ tiểu lễ
Văn đầu đầu đó

Mắc tả Phạm-nhan
đơm ông quây bà
mâm cao cổ đầy
Phóng sanh phóng đảng
Năm heo bảy bò
Sơ ngu tái ngu
Lễ bạc lòng thành

Đối năm chữ

Hăm lăm đưa ông bà

Hăm ba đưa ông táo

Những câu phụ thêm

Vô chay ra bội, cúng thần thần dãi, quý mài bài tế, của chùa thiêu cho bột, hữu sự thời vải tứ phương, giàu làm chay khó thay thời chó, có thờ có thiên có kiên có lành.

Lời hát ngạn

Lầm dầm khẩn với phật trời, xin cho cha mẹ sống đời nuôi con. Sống thời ăn uống chẳng cho, một mai thác xuống ba bò chín trâu. Khi lành chẳng tốn cây hương, khi đau lại vái tứ phương ngũ hành. Sống thời lại chẳng cho ăn, để khi đến chết làm văn tế ruồi. Chớ khinh chùa rách không thờ, mà đem xôi oản cúng giờ gốc cây.

Môn Quĩ-quái

Đôi bốn chữ

Quĩ phá nhà chay
Phần sai tổng mọc
Thiên tinh địa tế
Bà hồ bà hỏa
Hồn mã bóng quế
Đất động chó tru

Củ dóm nhà bịnh
Chặt dừa trừ kem
Chủ ngu ma nương
Chàng năm chàng ba
Quĩ sứ thiên tinh
quan tha ma bắt

Đôi sáu chữ

Nghất ngờ như ma không triệu Lấp lừng như tinh đánh đu

Những câu phụ thêm

Như ma trên đất như cò tổng ôn, tiền ma gạo quĩ, ma trời dóm dóm, đi đêm ghe bữa gặp ma, no thời thành phật, thành tiên, đôi thời thành ma thành quĩ.

Lời hát ngạn

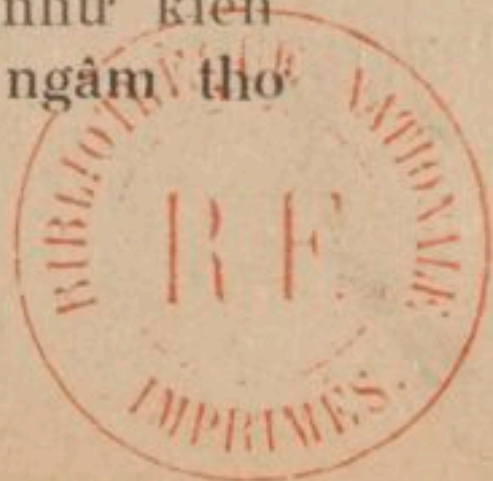
Túi trời bắt quẩn yêu ma, thương em bắt quẩn hỏi hà cạn sâu. Ma bắt coi mặt người ta, mặt nào búng búng thời ma không thêm.

Môn văn-sự võ-bị

Đôi bốn chữ

Văn hay võ biết
Ngang bằng sổ thẳng
Đầu tên mũi đạn
Học dốt như bò
Đánh đồng dẹp bắc

Giấy trắng mực đen
Cờ phất trống rung
Ngọn giáo chân hia
Chữ nhỏ như kiến
Độc sách ngâm thơ



Đổi sáu chữ

Mạnh quân không mạnh chi tướng
Hay chữ không hay giữ thân

Đổi tám chữ

Có ăn mới vóc có học mới hay
Gần mực thời đen gần đèn thời sáng

Những câu phụ thêm

Mau tay tốt chữ có tài có tật, bút sa gà chết, có tích mới dịch ra tuồng, khôn văn tế, dại văn bia.

Lời hát nọ

Không tham bồ lúa anh đầy, tham ba hàng chữ cho tay thế gian. Khuyên em chớ lấy học trò dài lưng tợn vải ăn no lại nảm. Rừng nho biển thánh khôn dò, bé mà chẳng học lớn mò sao ra. Con nhà ai miệng còn hôi sữa, dám đến chốn này dục ngựa cầm cương. Đêm nằm nghĩ lại mà coi, lấy chồng hay chữ như soi gương vàng. Em đừng thấy lính mà khinh, lãnh-binh đề-đốc ba dinh một dòng.

Chẳng tham ruộng cả ao liền, tham vì cái bút cái nghiên anh đồ.

Môn âm-nhạc

Đổi bốn chữ

Tiếng kèn tiếng quyền	Vô dịp vô đòn
Nói như mỗ bề	Tiếng như chuông mền

Những câu phụ thêm

Mỗ đánh như nhái, trò nào trống nấy, tiếng hát cung đòn, đòn ca xướng hát, chuông khánh chưa toan ăn hưởng chi mỗ đột, chuông không đánh không kêu, đèn không khêu không rạng, trống hèn hèn kèn vất vơ, trống ngất ngơ kèn lơ lửng.

Lời hát ngạn

Trách lòng gà đã gáy tan, chung tình chưa cạn chuông
vàng vọi rung. Xấu lòng nuôi chẳng đặng chim, xấu móng
tay nên gãy đòn kìm không kêu. Khi vui non nước cũng
vui, khi buồn sáo thổi đòn đôi cũng buồn. Ai mà đặng
trống phụ kèn, đặng chuông phụ mõ đặng đèn phụ trống.
Đêm khuya gió mát trăng thanh, cầm đòn mà gãy vài canh
kéo buồn.

Môn Hình-thẻ

Đôi bốn chữ

Rộng miệng thời sang
Xương đồng da sắt
Mình hạc xương mai
Đầu đen máu đỏ
Mặt ngựa lên trời
Mặt mồi mày rô
Trơn da trong tiếng
Múa tay trông bị
Mặt giầy mày giặt
Miệng nói tai nghe
Xây lưng sắp mặt
Đỡ tay thay việc
Mặt ngang mặt dọc
Răng đen hột đậu
Mặt ủ mày châu
Tai nghe hút gió
Trán khể đầu trâu
Má tay má chân
Xấu mặt chắc nời
Tay không chân rời
Chết chân hã miệng
Mình trần thân trụi
Mắt liếc có đuôi
Da trắng như ngọc
Căng da xấu nằng
Hết hơi hết nghìn
Mạnh tay khỏe chân

To đầu mà đại
Mình ngọc vóc ngà
Má đào mày liễu
Gia mồi tóc sương
Chung không bện đất
Lưng dài vai rộng
Đỏ mặt tia tai
Mỡ miệng mắc quai
Tay xách nách mang
Bụng làm dạ chịu
Giấu đầu hở đuôi
Coi mặt đặt tên
Chân thấp chân cao
Tóc bạc hoa râm
Xương mòn da mỏng
Mắt ngó như sao
Miệng hùm gan sứa
Múa mày múa mắt
Hao hơi mồi cổ
Bụng mang gĩa chữa
Điếc óc long tai
Tay bắt mặt mừng
Tóc dài chấm gót
Mặt tươi như bông
Túi mắt tắt đèn
Nát ruột nát gan
Xong đầu xả tóc

Miệng vầy tay vọ
Lấy phần bôi mặt
Miệng hô tay cấp
Thơm tay may miệng

Chân mỗi gối dùm
Lấy của che thân
Đầu vào tròn ra
Đặng chưng lưng đầu

Đối năm chữ

Cả vú lấp miệng em	Nghiến răng răng con mắt
Lưng cong như lưng tôm	Mặt dài như mặt ngựa
Miệng sắc giống gươm trường	Chân đi như tên bắn
To mặt hay nói ngang	Nhiều tay vỗ nên bột

Đối sáu chữ

Đầu lộn đít đít lộn đầu	Miệng bằng tay tay bằng miệng
Ruột bỏ ra da bỏ vào	Ngái mỗi chân ngưng mỗi miệng

Đối bảy chữ

Coi bằng mặt chớ bắt bằng tay
Núng cái da thời sa cái vú

Những câu phụ thêm

Tay bằng tay mang, ngồi chưa nóng đít, cã gan lớn ruột, thân tàn ma dại, còn da lông mọc, rung vể rung đùi, mình mọc xác pháo, bắt người có tóc, mồm năm miệng mười, đầu ai chi nấy, nhau mò theo rúng nấy, xác vác như mặt đánh bông, mặt làm răng vác lẽ sảng làm rứa, đặng cổ như ngậm trái bòn hòn, lưỡi không xương nhiều đàng lắt léo, ba mươi cái răng đóng trắng cái lưỡi, ăn phết quen tay, ngủ ngày quen mắt, bắt rầu cha nọ đặt cầm mẹ tề, mười ngón tay có ngón ngắn ngón dài.

Lời hát ngạn

Ơi người mặt thắm da dâu, khéo đưa nổi thắm nổi sầu cho anh. Xem lên trăng bạch trời mờ, hai con mắt anh bịt bạc bao giờ không hay. Ơi người mình hạt xương mai, lại dây kết nghĩa lâu dài dặng không. Thương chồng nên phải gắng công, nào ai xương sắt da đồng chi đây. Lạy trời chớ diếc đùng dui, để hai con mắt ngó lui sau này.

Môn Ngôn-ngữ

Đối bốn chữ

Bàn đi tính lại
Suy hơn tính thiệt
Khôn nói chẳng lại
Ngon chanh ngọt dấm
Bán rao chào khách
Kể như Tào-tháo
Kể công kể nghiệp
Nói ngan làng ghét
Nói lành sanh giữ
Nói lão nói khoét
Lời thuận lẽ êm
Chịu tiếng mang lời

Ăn hô nói thừa
Nói ít biết nhiều,
Đại nói không cùng
Đổi mặt thay lời
Nói thiệt mất lòng
Nóng như Trương-phi
Nói hay nói ho
Nói có người nghe
Cao lễ dễ thừa
Đỗ ngọt đỗ ngon
Thề mắt thất đối
Vào tai ra miệng

Đối năm chữ

Nói như sanh như sửa
Nói tót lút tù li
Có ít xít ra nhiều

Kể con cà con kê
Chuyện tào lao xít bộp
Không ư ừ thì mắt

Đối sáu chữ

Nói đặng mà làm không đặng Nói nên mà làm không nên

Đối bảy chữ

Nói thời hay vồ tay thời lỗi,
Ngoài nói thánh vô đánh thời thua.

Những câu phụ thêm

Nói như kéo như kết, múa mồm trong bếp, ngồi lê đối mách, nói như chuộc sanh, lão thiên lão địa, chưa nói đã cười, nói lão không sách, nói có ngọn đèn, nói như chó sữa ma, nói như gỏi rửa mười nước, một lời nói một gói tội, nói như mụ bảy mươi tuổi, cua nói có vọ nói không, ngoئن ngoئن như trời vén mây, một miệng kín chín miệng hở, ngậm ngọc nói cũng không nghe, nói như chó dai dễ rách, ngoئن ngoئن như chó liếm cối, rã rã như mạ Mục-Liên, khách không vào chưa nào lỗ miệng, bãi hải như bà vải té xuống ao, năng ăn hay đói, năng nói hay lầm, con đã mọc răng còn nói năng chi nữa, bảy mươi chưa què chớ khoe mình lành.

Lời hát nọ

Nói nèn dạ ở chẳng nèn, dón rơm gánh đá biết bền hay không! Vàng thời thử lửa thử than, đòn kêu thử tiếng người ngoan thử lời. Mặc lòng ba liệu bấy lo, bé thợ chi đó dặng cho hết lời. Chuông già đồng điệu chuông kêu, anh già lời nói, em xiêu tấm lòng. Chim khôn kêu tiếng rảnh rang, người khôn ăn nói rõ ràng dễ nghe. Chim khôn chưa bắt đã bay, người khôn chưa nói đã hay trả lời.

Môn Phẩm-hạnh

Đôi bốn chữ

Nhơn từ đức hạnh	Trung hậu hiền lành
Gặp chẳng hay chớ	Ở lành gặp may
Ăn nói chêm chề	Thiệt thà đừng đặng
Lễ nghĩa khuôn phép	Ít ác thiệt thà

Đôi năm chữ

Ở phải trời dãi cho	Làm ơn ai trông trả
---------------------	---------------------

Những câu phụ thêm

Biết phải biết chẳng, như khúc gỗ tròn, con nhà gia-giáo, yêu người như mình, ăn ngay ở thật, phải rằng chịu rửa, ăn cần ở kiem, cái nết đánh chết cái đẹp, một ngày không một tiếng nói, một sự nhin chín sự lành, ở có đức mặc sức mà ăn, ham cái nết không hết chi người, lựa tốt xem biên, người hiền xem tướng, lành không ai biết giữ không ai hay, ở thời lỗi trời dãi cho, ở hôm ho trời bỏ lại.

Lời hát nọ

Khôn ngoan không bằng thiệt thà, lường thẳng tráo dẫu chẳng qua đong đầy. Làm trai quyết chí tu thân, công danh chớ vội nọ năng chớ lo. Ở làm rằng như cây quế trên rừng, thơm không ai biết ngọt đừng ai hay. Người trồng cây hạnh người chơi, ta trồng cây đức để đời cho con.

Quyển thượng chung.

NGẠN NGŨ SỰ LOẠI QUYỀN HẠ

Môn Phú-quí

Đôi bốn chữ

Lộc nước ơn trời
Ra bề ra thế
Chức trọng quyền cao
Dư ăn dư để
Làm phước gặp phước
Lấy phước mà dong
Còn người còn của
Đội mũ gài đai

Phong thê ấm tử
Có quyền có duyên
Quan yêu dân chuộng
Sẵn của sẵn tiền
Ở lành gặp lành
Có duyên thời gặp
Có phước có phần
Lên dù xuống vồng

Đôi năm chữ

Giàu ông bà để lại

Quan cha mẹ để ra

Đôi sáu chữ

Đầu đi dù khu đi vồng

Giàu làm chị khó làm em

Đôi tám chữ

Để một thời giàu, chia nhau thời khó,
Một người làm quan, cả họ đang nhờ.
Có con nhờ con, có của nhờ của,
Có phước làm quan có gan làm giàu.
Của đồng làm ra, của nhà làm nên,
Người trước bắt cầu, người sau theo dơi.

Những câu phụ thêm

Của tiền ông hóng, ăn no mặc ấm, rậm người hơn
rậm của, làm dầu cò dầu có kếp, phủ binh phủ huyện
binh huyện nghinh ngan như quan bốn huyện, giàu vểng
vang sang lịch sự, muốn nói ngang làm quan mà nói, khôn
ngoan đến cửa quan mới biết, nhà giàu đứt tay hơn ăn
mày đồ ruột.

Lời hát ngạn

Răng chừ núi Hồng hết cây, sông Rum hết nước họ này hết quan. Dầu hèn cũng ngựa nhà quan, kiêu khẩu rách nát hồng-nhan hảy còn. Số dầu tay trắng cũng dầu, số nghèo chín ruộng mười trâu cũng nghèo. Thạch-Sùng còn thiếu mẽ kho, huống chi em bậu còn lo nổi gì. Nước trong mà khuấy nên hồ, tay không mà dựng cơ đồ mới nên. Ở cho như cỏ sân châu, càng ngày càng tốt Công Hầu càng thêm.

Môn thọ-khảo

Đối bốn chữ

Răng rụng má dùi
Sống lâu già đời
Bền quai dai cuống
Tóc bạc phơ phơ
Thêm tuổi bớt lời
Một tuổi một già

Đầu râu tóc bạc
Ăn trên ngồi trước
Ấu lâu châu no
Da đỏ nọc nọc
Lâu năm chày tháng
Thành ông thành mụ

Đối sáu chữ

Sống lâu thời ra lão làng Bà già bắt đặng kẻ cắp

Những câu phụ thêm

Người sống hơn đồng vàng, bà già giữ vườn hoang, của chẳng thảo bà lão chẳng thềm, muốn sống lâu phải cầu đế-thích, khôn đâu qua trẻ, khỏe đâu qua già, ra đàng hỏi mụ tra, vào nhà hỏi con nit.

Lời hát ngạn

Một mình lo bảy lo ba, lo cau lổ muộn lo già hết duyên. Khuyên ai thương lấy mẹ già, sống mà ngồi đó bằng ba của tiền. Mẹ già như chuối bà hương, như xôi nếp một như vườn mía lau. Yêu trẻ thời trẻ đến nhà, kính già thời già để tuổi lại cho.

Môn Kì-nghệ

Đôi bốn chữ

Gặp thầy gặp thuốc
Bệnh nam chữa bắc
Nhảy cao đá lệ
Thầy cao tay ấn
Thuốc đắng đã tật
Bệnh nào thuốc nấy
Chăm sóc tìm thầy
Có nghề cầm tay
Thầy bói nói dui
Nhiều thầy thúi ma

Đi bói đi khoa
Cờ ngoài bài trong
Phước chủ may thầy
Thầy dầy hàng rào
Thợ vẽ ăn hồ
Đau chóng đã chầy
Múa riù mặt thợ
Nhờ thầy cho thuốc
Thợ may ăn dễ
Đứt tay hay thuốc

Đôi sáu chữ

Tiền thuốc chẳng lại tiền men	Học thầy không tày học bạn
Thầy có của sẵn có công	Đói ăn rau đậu uống thuốc
Nắng thời mưa thời về	Bói không ra khoa không thấy

Đôi bảy chữ

Thẳng mực tàu thời đau lòng gỗ
Đã tốn than lại tan lưởi cày.

Những câu phụ thêm

Bùa mê thuốc lú, cờ gian bạc lận, phù thủy không ai bắc
thường gà, không thầy đồ mầy làm nên, vụng có thầy bốn
bây có thợ, bói ra ma quét nhà ra rác, chàng ràng như thợ
bạc mất đe, chồn hỗn như thầy bói cháy nhà, thuốc ba thang
khẩn thành-hoàng ba bữa.

Lời hát ngạn

Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ, dầu hao thiếp chịu
đèn lờ thiếp kêu. Bên thời chữ nghĩa văn chương, bên
thời đốt nát con thương bên nào. Chén thuốc bắt sắc lại
bảy phần, xin anh uống lấy mười phần đảm ba. Tay bưng
chén thuốc miệng vái với trời, khuyên anh uống lấy sống
già đời với em. Không bùa không thuốc mà mê, khi lên lên
dội khi về về theo. Đừng còn trở dạ đưa lời, chớ nghe,
thầy Địa bán đất trời mà ăn. Bói khoa chi rứa hỏi thầy
thầy đeo quẻ bói đôi đũa này xa nhau. Thầy bói mà cải

chủ nhà, dòn ông mà cải đàn bà không con. Em coi năm quẻ bói sáu quẻ giò, số ơ hỏi số cách dò trở giang. Đàn ông rộng miệng thời sang, đàn bà rộng miệng toan hoang cửa nhà. Say chẳng say nghĩa say nhơn, say thơ Lý-bạch say dòn Bá-nha. Làm người biến cải sao nên, dặng đôi xe trắng lại quên sĩ điều. Vai mang bức tượng dận lòng, thấy ai nhan sắc tránh vòng cho xa. Đêm nằm nghĩ lại mà coi, lấy chồng đánh bạc như voi phá nhà. Vô bàn gác đũa đánh chơi, cầu danh bắt cầu lợi lỗ lời quản chi. Bây giờ em nói cùng anh, vô sông cò bạc một manh không còn. Thuyền câu lơ lửng đã xong, thuyền chài lơ lửng tưởng công thuyền chài.

Môn Thương-mãi

Đối bốn chữ

Mua may bán đắt	Buôn tạo bán tần
Buôn lỗ bán lả	Đi rủi về may
Vốn ít lời nhiều	Mua dành bán cướp
Tinh lời tinh vốn	Của rẻ của hôi
Lên ghe xuống mảnh	Nhắm em xem chợ
Buôn lụn bán bại	Mua chín bán mười
Mua trâu bán chả	Thăm ván bán thuyền
So hơn tinh thiệt	Đếm đủ đong đầy

Đối năm chữ

Hàng tôm dèm hàng cá	Con béo kéo con gầy
----------------------	---------------------

Đối sáu chữ

Đi buổi chợ học mớ khôn	Đồ mờ hỏi sòi nước mắt
Tinh một nơi đi một nẻo	Buôn dầu trệt bán dầu trắng
Buôn chợ coi lời chợ dưới	Mua quan tám bán quan tư

Đối bảy chữ

Mua không thêm năm đêm không ngủ
Buôn thời lỗ ngồi không thời buồn
Mất của ta mới ra của người
Rẽ tiền mặc hơn mất tiền chịu

Những câu phụ thêm

Đòn gánh đè vai, lấy con buôn bằng muôn vàng,
buôn đầu chợ bán quới chợ, ba đồng cũng còn đi chợ, đi
buôn gặp chợ đi bán gặp châu, buôn ngó buôn tàu không
giàu bằng hà-tiện, mắc mà cắt nên miếng rẽ mà tiện không
ra.

Lời hát ngạn

Củ mục bà để trong rương, hễ ai hỏi đến trầm hương
của bà. Buôn làm chi thúng lũng tràng hư, rồi mùa 'tinh
lại không dư đồng nào. Con buôn mà để buôn ra, buôn
đâu nói thiệt nói thà với ai. Có mợ chợ mới đông, mợ đi
trong quảng ai trông mợ về. Đi ra mẹ có dặn lòng, cam
chua mua lấy ngọt bồng chờ mua.

Môn Bán-tiện

Đối bốn chữ

Ăn xương lườn động	Ăn hương hướm hồ
Ăn trước trã sau	Kéo lên dơi xuống
Áo rách quần xài	Cơm vay mắt lửa
Nước sông gạo chợ	Cơm xa muối trường
Miếng mặn miếng lạt	Bữa đói bữa no
Tay bùng chưng lấm	Ruột héo gan khô
Lòng không dạ đói	Tay làm hàm nhai
Chạy đôn chạy đụt	Thiếu trước thiếu sau

Đối sáu chữ

Đặng bữa nào quào bữa nấy	Bán bát máu đòi bát cơm
Ăn khi lành dành khi ốm	Đặng bữa hôm mất bữa mai

Đối bảy chữ

Tay không làm thời hàm nhin đói
Người đã khó bị chó cắn thêm

Đối tám chữ

Chân không bén đất cật không bén chiếu
Ăn không nên đợi nói không nên đều
Một ngày ăn đầy bảy ngày ăn đâu
Tháng tám hay qua tháng ba hay chết.

Đôi chín chữ

Tiền vô nhà khó như gió vô nhà trống
Một kẻ hay lo bằng kho kẻ hay làm.

Những câu phụ thêm

Hình ma tướng cóc, khó bó lấy khun, quần hung áo
dữ, khó thời lộ mặt, nhìn đôi nhìn khác, cực như chó không
lòng, cực như chó bỏ đồ đam, tốt danh hơn lành áo, đầu
đội trời chưng đập đất, đôi chó sạch rách cho thơm, ăn
không có việc khó đến phần, đôi hay qua dữ nét na cho
lành.

Lời hát ngạn

Đôi no trong dạ ai hay, rách rưới nhạc dày, chúng
bạn cười chê. Ngó vô gia sự anh nghèo, dây lưng bốn
múi lại đeo khăn vuông. Tài chi bạn cũ không lơ, áo rách
trăm tấm nón xơ không vành, con kiến mà kiện cũ khoai,
(nghệ ngạn) mầy chê tao khó lấy ai cho giàu, trời sao trời ở
chẳng cân người ăn không hết kẻ mần không ra, ai mà tham
phụ phụ bần, tham xa mà bỏ nghĩa gần bởi ai, đôi com hơn
kẻ no rau, khó mà quân-tử hơn giàu tiểu-nhơn, khó ngồi
dựa chợ ai han, sơn lâm có cửa bần ngàn tìm đi, bờ sông
khúc lợ khúc bồi, khổ như em quá khổ lần hồi cũng qua.
Tham giàu phụ khó ai khen, như con châu châu choáng đèn
dầy vô. Giàu sang bạc nghĩa không màng, khó mà đồng
tâm nhứt lý tạo nhà vàng cũng ra. Áo lương đen mùa lạnh
không dùng, em đây đôi khó không giám bạn cùng giàu
sang. Khó mà dễ ở dễ ăn, dầu mà cửa ván cửa ngăn khó
trèo, khó nghèo em cũng theo anh, ông trời kia đã định dưới
đất sanh đã đề. Lo chi cái áo cụt tay, miếng trời ngó lại
vá may mấy hồi.

Môn Thông minh trí-tuệ

Đôi bốn chữ

Nghe một biết mười
Học ít biết nhiều
Biết phải biết trái
Tinh trước suy sau
Khéo ăn khéo nói

Đẻ sau khun trước
Lạt mềm cột chặt
Tiến hay tiến ho
đều hơn sự thiệt
Siên học siên hành

Những câu phụ thêm

Dây giúi khốn đứt, chim khôn kêu nhiều tiếng người
khôn biến nhiều lời.

Lời hát ngạn

Một mai trống lũng khó hàng, dây giúi khốn đứt người
ngoan khốn tìm. Khun ngoan tính trọn mọi bề, chẳng cho
ai lận chẳng hề lận ai. Khun thời trong ý lượm ra, đại
thời phải học người ta ngoài đàng. Khun em cũng ở trong
bồ đại chị cũng ở kinh đô chị về. (Nghệ-an ngạn)

Tiền tài phần thổ, nghĩa trọng thiên kim, người khun
khó kiếm, vàng tìm cũng ra. Người đời như quế trên non,
trăm năm khô rụi vỏ còn thơm tho.

Môn xú-hạnh

Đôi bốn chữ

Đánh trống bỏ dùi
Dận cá chém thớt
Trốn xâu lậu thuế
Thổi lòng tìm vít
Cắc cổ đồ lòng
Nhảy lồng nhảy phách
Cờ bạc rượu trà
Vụng đẻo khéo chữa
Sồn sớ sồn sác
Xoi hao mạch nước
Làm trần làm sớ
Đá mèo quèo rế
Vui dâu chúc đó
Lánh nặng tìm nhẹ
So đòn đánh gậy
Táo bạo nóng nảy
Ngất ngơ ngất ngưỡng
Ăn tạp như heo
Căng da xấu năng
Sa trai đắm gái
Bắt quàng bắt xiên

Cầm dù mất cán
Hiềm dạ hư thân
Tình ngay lý dạn
Cura sừng xẻ tai
Nghiến răng răng mắt
Cù chì cù mài
Trai gái đào đi
Mềm căng răng buồn
Lã lay lã lờ
Đơm bầy đọt tre
Mần tướng mần tài
Xịt chó rồn tre
Mời chuộng củ vong
Giá đó chém đây
Quảng thùng dụng nia
Hồn dầu điều thoa
Nửa tỉnh nửa say
Nói hồn như gấu
Ngậm máu phun người
Đi không về rồi
Nói ngược nói ngạo

Đề trước quên sau
Vã tai móc họng
Tham của bán duyên
Khuấy bèo ra bọt

Cạn đầu xâu dó
Dòm dỏ ngó oai
Qua cầu cất nhịp
Leo cây bẻ buồng.

Đối năm chữ

Không lấy khuấy cho hôi Già lira đập dừa thúi

Đối sáu chữ

Tham thời thâm lạm thời mạt Trẻ chẳng tha già chẳng thôi
Đâm bị thọc thọc bị gao Cất tiền trống động tiền chuông
Lanh chanh như hành không muối Lão nháo như cháo với cơm
Đánh chết cái nết không chừa Việc lành mà sanh ra giữ

Đối bảy chữ

Lôi thôi như cá trời đồ ruột
Lóc sọc như con cóc leo tường

Đối tám chữ

Xấu hay làm tốt giết hay nói chữ
Đói hay ăn vặt mất hay nói vợ,

Những câu phụ thêm

Những ước trên mây, như sừng với mỏ, bán rao chào khách, ăn thiệt làm dối, đánh giã tay đao, đi khóc tù van, bạc bẽo như vôi, say sưa vất vả, không biết người lớn kẻ nhỏ, Còi trời như lá má, rạng việc làng hoan việc nhà, ăn hã hã trã hỉ hỉ, ở chùa đốt chùa mà đi, lôi thôi dặng còi mất dưới, nam mô một bồ dao găm, độc người bằng mười độc rắn, chém cây sống trồng cây chết, trước chẳng thảo sau đầy nòi, chuyện có ít xit ra nhiều, một người làm xấu cả bậu mang giờ, của người bồ tát của mình buộc lặc.

Lời hát ngạn

Ai ời chớ vội cười nhau, nhắm mình cho tỏ trước sau
sẽ cười. Kim châm vô dạ không đau, chẳng bằng lời nói
bỏ nhau nữa chừng. Chớ làm tròng vắn mà qua, hùm kia

dầu vút coi mà giữ thân. O tẻ nhỏ nhỏ bèn sông, thuốc đắng rượi nồng mi dễ chồng tao. Miệng cười dạ dễ dao găm, ta khuyên cùng bạn trăm năm giữ hồn. Thương người khác thể thương thân, ghét người khác thể bỏ phân cho người. Khi mò khi tay ngoắc miệng chào, nay chừ thấy em làm cơ sở bức đó không trao một lời.

Môn Hình-ngục đạo-tặc hung-ác

Đối bốn chữ

Đâm heo thuốc chó	Chém trâu đốt nhà
Gồng lên cùm xuống	Ăn chung tội riêng
Giết người lấy của	Ăn cướp trên tay
Liều thân cố mạng	Giết người không dao
Khun sống hống chết	Tội lây vạ tràng
Kiếp mần thân chịu	Gồng đóng tróng mang
Dò dăng dò sá	Bôi mặt bôi mày
Ăn trộm tiền án	Ăn cướp đầu truông

Đối sáu chữ

Trước bắt gà sau tha trâu Rầy củ khoai mai củ đậu

Đối bảy chữ

Ách dĩa dăng mà mang vô cồ
Đòn dưới đất mà cất lên lưng
Cướp đến nhà đàn bà cũng đánh
Chợ chưa họp kẻ cắp đã vào

Đối tám chữ

Duồng gió bể măng duồng trăng ăn trộm
Không gian đi tối không vội đi đêm

Những câu phụ thêm

Lặt hòm bể khóa, cột nôi vô cồ, đào ngạch phách đổ, tội nhà họa nước, phải ai tai nấy, già đòn non lẽ, chưa giàu đã lo ăn trộm, mặt người ta da ăn trộm, mũi đại lái chịu đòn, ai làm giữ nấy mang, bắt đánh khen hay chịu đòn, khó giữ đầu giàu giữ của, có gan ăn trộm có gan chịu đòn.

Lời hát ngạn

Những người ti ti mắt lương, trai thời trộm cướp gái thương chồng người. Chó đâu chó sữa lỗ không, không thẳng ăn trộm cũng ông ăn mày. Sáng trắng anh mới dạo chơi, dạo lên dạo xuống có nơi mất đồ.

Môn nhơn-sự

Đối bốn chữ

Siêng ăn nhát mần
Có vay có trả
Dễ người dễ ta
Xuân qua ba tàng
Không công không nợ
Có tài có tật
Rủi vay may trả
Rày đậu mai bay
Chẽ tre nghe lỏng
Ông qua bà lại
Thôi lính về tráng
Đánh dần đánh meo
Đồng khách đắt hàng
Qua xuôi về ngược
Lo chuyện bao đồng
Sử khun sử đại
Làm ơn mắc oán

Tham công tiếc việc
Không nợ không nần
Làm tướng làm tá
Kiện đâu hầu đó
Lo mần lo ăn
Không tinh không toan
Linh ít lạt nhiều
Kẻ xuôi người ngược
Đào đất trồng khoai
Kẻ vô người ra
Thương người hại mình
Chạy đông chạy tây
Ít người dài dũa
Đầu lạ sau quen
Nói việc vô lối
Dã diết dã dui
Có phúc gặp duyên

Đối năm chữ

Tiền của ăn hay hết
Ăn cây ngáy pho pho
Dinh thừa phải theo thừa

Nhơn nghĩa mắc hơn mua
Ăn bò lo cạy cạy
Có của làm ra của

Đối sáu chữ

Mạnh dùng tài yếu dùng sức
Tu cho trót gọt cho trơn
Hết việc này bày việc khác
Dầu làm kép hẹp làm đơn
Bỏ thời thương sượng thời nặng
Tốt thời khoe xấu thời che

Muốn ăn thời lằng vò bếp
Muốn chết thời lết vò sàng
Người bàn tới kẻ bàn lui
Nợ hay mòn con hay lớn

Đổi bảy chữ

Lừ dừ như ông từ giữ oản
Lúng túng như thợ vụng mất kim
Khóc hồ người cười ra nước mắt
Đắng thể rọt ngọt thể người nhưng

Đổi tám chữ

Ở lành gặp lành ở giữ gặp giữ
Muốn nên cho nên muốn hư cho hư
May ai nấy nhờ rủi ai nấy chịu
Thương người lấy của đồ người lấy công

Đổi mười chữ

Bồng em dòn xay lúa xay lúa dòn bồng em
Đặng của mất phần con đặng con mất phần của

Những câu phụ thêm

Không chơi cũng đại, việc làm chẳng chết, đồ buồn khác nước, nhiều người nhiều việc, làng cũ xã đông, làm lớn làm lão, phước mò qua tội nấy, trách thiếu không ai trách biếu, giàu người ta tiếng mình, quan cứ linh linh cứ truyền, mấm thuối không ai nhìn chình, muốn cho mình tỉnh cho người, thua buồn nỗ thua chi kiện, bắt không dặng tha làm phước, bà con xa hơn làng diền gần, may gặp duyên chẳng may gặp nợ, cui đánh đục thời đục đánh sàng, thấy ăn khoai vát mai đi đào, có cây dây mới leo, có cột có kèo mới có dòn tay, lành ở một xó lọ ở một nơi, tã toi ở một dăng, khun cho ta giải, đại cho ta thương, chó lương ương cho ta ghét.

Lời hát ngạn

Gió đưa nhánh trúc là đà, nghe chuông Linh-mụ tiếng gà Thọ-xương. Đêm nằm nghe vạc kêu canh, nghe chuông dóng sáu nghe anh đồ nường. Chiều chiều gió thổi Ai-vân,

chim kêu gành đá găm thân thêm buồn. Một mình vừa chống vừa chèo, không ai tát nước đỡ nghèo cho em, Qua cầu thang thỏ với cầu, cầu bao nhiêu nhịp dạ sầu bấy nhiêu. Bốn bề rỗng ắp lấy mây, thương ai ần tích phụ đây rõ ràng. Đi mò bỏ chiếu ai nằm, bỏ dâu ai hái bỏ tầm ai nuôi. Không hay dạ đó đôi dới, khi xưa đây nỏ trao lời làm chi. Đôi ta như lửa mới nhen, như trăng mới mọc như đèn mới khêu. Qua sông gặp đặng chuyển dò, mừng thầm trong dạ bằng cho khối vàng. Trách trời không dám hôn mưa, trách người bạn củ phân chưa hết lời. Căn duyên chi rứa hỏi tề, gió đưa đèn hạnh tim lè sụt sùi. Xem trăng mà then cùng trời, soi gương mà then với người trong gương. Người đời khi thanh khi suy, khi chạy lầu lầu khi đi không rời. Trăm năm dầu lỗi hẹn hò, cây da bến củ con dò khác đưa. Thương nhau vì nợ vì duyên, trâu đôi chi đó thổ diên, chi đây. Chim trời ai dễ đếm lông, nuôi con ai dễ kể công tháng ngày. Mèo lành ai dễ cắt tai, gái khun chồng dễ khoe tài nôi chi. Chim quỳên đào đất ăn trăn, anh hùng lở vụn lên ngưỡng đốt thang. Đem em mà bỏ xuống gành, kéo neo mà chạy sao đánh anh ơi. Đó vàng đây cũng kim ngân, đó hơn mười phần đây chín rưỡi còn dư. Sanh ra phận gái nữ nhi, vàng mười đúng thập cân tiểu-li mẹ cầm. Biết lấy chi đền ơn trả thảo, bên ước mẹ nằm bên rảo con lăn. Thương lắm chi cho uổng công trình, họ về xứ họ bỏ mình bơ vơ. Đôi đứa tròn ngô chén kêu công, ruột anh ai cắt động lòng em đau. Đò đầy đậu bến sông Danh, sông xao khóa mạng miềng lòng thành thời thôi.

Môn Phụ đức

Đôi bốn chữ

Thờ chồng nuôi con
Dọn cỗ dọn bàn
Hà tần hà tiện
Coi trông ngó ngoái
Ít ăn ít nói

Sanh con để cái
Làm bánh làm trái
Có nết có na
Thức khuya dậy sớm
Biết tính biết toan

Những câu phụ thêm

Kính trọng gia nương, coi nồi com trách mằm, nồi com dưỡng xuống nồi chè bắt lên, khéo thời gói bánh tày vụng thời vạy bánh ít, di cúi mặt xuống đất về cất mặt lên trời.

Lời hát ngạn

Kể từ ngày dờn gót khỏi cươi, nén vàng mua một tiếng cươi cũng không. Khó thời hằm hút nuôi nhau, chợ đông có buổi sang giàu có khi. Đì mô đem thiếp đi cùng, đỏi no thiếp chịu lạnh lùng thiếp theo. Theo nhau cho trọn đạo trời, dầu rằng không chiếu trái toi mà nằm. Tưởng trông đêm cũng như ngày, má đào phai thắm mái tóc dày cũng sưa. Khó thời một bác canh rau, không no cũng mát gia chớ ham giàu bỏ em. Tiên sa xuống đó mặt tiên, đỏi ta ở rúa cho toàn thủy chung.

Môn Cung thất

Đối bốn chữ

Ba đan hai chải
Lều tranh vách đất
Thành cao cửa kin
Khun nhà đại chợ
Tòa ngang dãy dọc
Ba tòa nhà ngói
Gần nhà xa ngõ
Chỉ đảng chỉ ngõ

Chín dụn mười kho
Chùa rách phật vàng
Nhà dột cột xiêu
Ăn quán nằm đình
Cửa các phòng què
Một tấm lều tranh
Kin cổng cao tường
Nền cửa nền nhà

Đối bảy chữ

Con cò cha như nhà có nóc
Trai không vợ như chợ không đình

Những câu phụ thêm

Cửa nhà tay áo, ăn tại phủ ngủ tại công đảng, nhiều sãi không ai đóng cửa chùa, nghe người một đều giờ lều mà đi.

Lời hát ngạn

Nhà rường, mà lợp tranh mây, thân anh hai vợ như dây buộc mình. Lòng thương quán cũng như nhà, lều tranh có nghĩa hơn tòa ngôi xây. Nhà anh lợp những mo nang, nói lão với nàng lợp ngôi tô voi. Nhà em cái trại cái khum, lòng anh có muốn chum hum mà lòn. Không tham nhà ngôi ba tòa, tham anh một chút đồng bà đồng con.

Môn Phục sức

Đổi bốn chữ

Mão vàng tàng trắng
Quần trơn áo mỏng
Quần vải dãi gai
Khăn điều Bắc thảo
Áo khăn chỉnh đốn
Cổ toi cổ nầy

Áo thắm quần điều
Mũ cao áo dài
Quần là áo lược
Dây lưng đồng tâm
Ăn mặc binh bao
Chân dép chân giày

Đổi sáu chữ

Ăn tham chắc mặt tham dày Lụa không hồ cô không phấn

Những câu phụ thêm

Nón thượng quoaï thao, quần chằm áo vạ, quen thể dạ lạ thể áo quần, cửa vắn cột cầu ngó lâu cũng đẹp, một trăm áo gấm không bằng một tấm áo toi.

Lời hát ngạn

Trăm năm lòng khẳng dạ ghi, nào ai thay nút đổi khuy cũng dừng. Đầu thời một tuổi với ta, ta mặc áo mỏng mình na áo dày. Thương nhau cời áo cho nhau về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay. Áo đen năm nút viền tà, ai may cho bậu hay là bậu may. Thương nhau vì áo lụa nu, vì dây lưng lục vì dù cánh dơi. Chiều chiều lại nhớ chiều chiều, nhớ người đây gấm khăn điều vắt vai. Chỉ vàng lụa gấm mà thêu, chuông vàng tiếng tốt đem treo nhà vàng.

Môn ẩm-thực

Đôi bốn chữ

Cu quay gà lộn
Tiếng có miếng không
Ăn có làm không
Xôi vò nem lộn
Uống như hủ chim
Tham thực cực thân
Lạt muối chua nem
Ăn cảm trã vàng
Ăn ít ngon nhiều
Ăn no uống say
Lộn bún lộn xáo
Nhìn miệng đãi khách
Pha cơm pha hàng
Ăn cho buồn so
Rượu sớm trà trưa
Ăn xưa chưa nay
Ăn to nói lớn

Cá ngọt canh ngon
Đồ ngon vật lạ
Ăn no ngủ kỹ
Bánh là chả tôm
Ăn lũng khu trách
Nhiều rầu đau mắt
Liệu cơm gấp mắt
Hết nước bày cái
Cơm no mắt mặng
Trà đưa rượu rước
Nửa cơm nửa khoai
Xé mắt mút tay
Nửa mở nửa nạc
Ăn cần ở kiem
Cơm nhà trầu dây
Cử cái húp nước
Ăn dầm năm dề

Đôi sáu chữ

Ăn cơm mới nhất chuyện cũ
Ăn cơm nguội nằm nhà ngoài
Một cái râu một xâu bánh
Một nuộc lạc một bát cơm
Cơm chẳng lành canh chẳng ngon
Ăn chưa no lo chưa tới
Mặng mắt ngon dạn mắt khun
Ăn coi nổi ngồi coi hường
Ăn theo thuở ở theo thời
Ăn không ngon nằm không ngủ

Đôi bảy chữ

Ăn không lo của kho cũng hết
Đòi cho chết nhà bếp cũng no

Đôi tám chữ

Đời trước ăn mặng đời sau khác nước
Mồng ba ăn rón mồng bốn nhịn thêm

Những câu phụ thêm

Người gầy thầy cơm, cơm đảo cháo nát, có mần có ăn, thà chịu dấm ăn xôi, mượng dầu heo nấu cháo, ăn dành trước dành sau, chén trong kéo chén ngoài, đồ quân ăn cơm góp, ăn xôi chùa ngon miệng, có bột thời bắt ra bánh, ăn no bắt bò cỡi chơi, ăn non thời dòn ăn tra, lếu lảo như cháo gạo lương, mặt mở dờ đưa vụng về, ăn một miếng dễ tiếng cả đời, ăn cho béo nợ kéo mà trừ, khi đẳng cơm khi nghẹn nước, bát cơm Phiếu-mẫu nhớ ngàn ngày, một miếng khi đói bằng đói khi no, muốn ngon chả giò, muốn no bánh đúc, ăn no nằm ngủ chớ bảo chủ mà lo, dầu cơm no bụng thấy khoai cũng thêm, khéo ăn thời no khéo nằm co thời ảm, ăn thời no bụng đầy, không thời đầy bụng tau, ăn một mình thời tức, làm một mình thời bức, ăn một miếng giữa làng bằng một sàng trong bếp, ăn giò thời chớ đi sau, lội bầu thời chớ đi trước.

Lời hát ngen

Rủ nhau rọc lá gói nem, nem thời có ít chị em thời nhiều. Có khun thoi lại có lo, không bằng dứa đại ăn no lại nằm. Ngồi buồn chẳng dám nói ra, muốn đi ăn giò người ta không mời. Trai nam nhơn gặp gái phượng thành, cũng như xôi đậu gặp anh muối mè. Ăn thời lựa miếng cho ngon, chơi thời lựa chốn cho dòn mà chơi.

Mòn kim-ngọc tài-vật

Đôi bốn chữ

Ngọc lành có vít
Của đồ lấp sông
Bạc đồ lộn chi
Chọn đá thử vàng
Bạc nén vàng thoi
Người dầu của đỏ
Chất của như núi

Tiền dễ đóng rêu
Tiền quăng xuống biển
Tiền chất như củi
Chí công mài sắt
Tiền lương gạo bị
Của vắn mặt dài
Gánh vàng vô kho

Đôi năm chữ

Bền người hơn bền của Có tiền thời có tài

Những câu phụ thêm

Đồng tiền huyết mạch, tiền ròng bạc chảy, tiền vĩa bó mo, của đồ mà hốt, tiền mất tạt lư, tiền vát bạc đeo, đồng tiền hột gạo, ngồi chờ của nước nổi, sắt vô lửa cũng mềm, Tiền trao ra gà bắt lấy, trăm ơn không bằng hơn tiền, ngọc lành ai dễ bán rao, thiệt vàng chẳng sợ chi lửa, của một đồng công một nén, chiếu lót dàng, vàng lót ngổ, tham của bán duyên, tham tiền bán nhơn nghĩa.

Lời hát ngạn

Đôi ta bình thủy tương phùng, như đôi dưa ngọc ở trong mâm vàng. Gáo vàng đem mức diếng tây, khôn ngoan cho lắm cũng tở thầy người ta. So ra ai kém ai dàu, kể xe chỉ thắm người xâu hạt vàng. Vàng mười dễ vậy lu di, chùi ra sáng rạng kém gì hột trai. Thương thời miềng chấp muôn phần, bạc vàng cũng có sai phân hướng người. Vàng mười bạc bảy thau ba, đồng đen tinh tuyết ai pha lộn chi.

Môn khí-dụng

Đôi bốn chữ

Sáo phủ màng che	Hộp dăng khăn dầy
Đơm đó thã lừ	Cầm sào chờ ngu
Mất chài vỡ chớp	Buôn chằm cầm chèo
Đóng giá đợi gàu	Tham mùi chẽ gắp
Bát đá mâm nang	Nồi đồng xanh vạt
Lớn thuyền lớn sóng	Vô rập vô khuôn
Chỉ lòn khu kim	Đinh đóng gỗ tạp
Trống lũng còn vành	Nốc rạt về bến

Đôi năm chữ

Chuông không đánh không kêu Đèn không khêu không rạng

Đôi sáu chữ

Xấu đất bắt chẳng nên nôi	Cho xoi không bằng dòi đĩa
Nôi tròn thời úp vung tròn	Nôi méo thời úp vung méo

Những câu phụ thêm

Đèn sáng vì tim, bèn quoaí xách đến nơi, dấy rách đủ lấy lẽ, cái bị chịt cái thùng, đồ có quoaí chài có chớp, dũa bếp mà khuấy nồi bung, cầm dao ghe ngày đứt tay, đồng hồ cũng có khi sai, chưa có gió mỗ đã rung, đèn nhà ai sáng nhà nấy, đồ nhà ai quoaí nhà nấy, bát trong sóng có khi động, cái dù che không được cái cán, ngồi trong thùng khốn bề cất thùng, khó bình vôi hơn giàu nồi rang, có rế đồ nóng tay, có dép có dày đồ nóng chân.

Lời hát nọ

Thôi rồi bình tích bề tang, chén chung lữ bộ lai hoàn chén chung. Nhớ ai lơ lửng đầu cầu, lược sưa biếng chải gương tàu biếng soi. Chiều chiều ông ngự ra cầu, cái ve cái chén cái bầu sau lưng. Đèn lồng thấp ngọn tim tròn, bốn bề phất giấy gió lòn phất phơ. Thuyền rồng đậu bến Giang-tân, phất phơ buồn liễu tay lần chèo đa.

Môn Ngủ cóc

Đối bốn chữ

Thóc hương gạo giữ Tóc rạ rơm khô

Đối năm chữ

Giàu trồng lau ra lúa Khó trồng lúa ra lau

Đối tám chữ

Tháng giêng trồng khoai, tháng hai trồng đậu
Nhà giàu sớm lò, nhà khó sớm cơm

Những câu phụ thêm

Thăm ló ngó đồng, cày sâu tốt lúa, quạ quạ bẻ bắp, cày treo heo nhin đói, lúa khô lấy bồ mà dong, lúa vang vang vàng con mắt, được mùa xoài soai mùa lúa, mè mè như kê lộn đậu, lúa thóc đậu bồ câu đó, lửa gần rơm không cháy cũng sớm sơm.

Lời hát ngạn

Hai ta kết nghĩa bông lòng, như cây lúa lơ dũa đồng
chặt chi. Bao giờ cho lúa lên tra, cho rơm lên đụn đôi ta
kết nguyên. Răng chừ cho lúa vang vang, cho anh đi cắt
cho nàng bới cơm. Tiếc thay hột gạo trắng ngần, đã vo
nước đục lại vẩn lửa rơm. Cù cu ăn đậu ăn mè, bồ chao
ăn lúa chặt-chè ăn khoai. Ngày đi lúa chưa chia vè, ngày
về lúa đã đổ hoe đầy đồng.

Môn Thọ mộc ba quả sơ thái

Đối ba chữ

Môn chưng chó

Chuối nanh heo

Đối bốn chữ

Cây nhà lá vườn
Rút dây động rừng
Xanh vô đỏ lòng
Phách lá tim sâu
Bí thúi bầu hư
Lá rụng về cội
Thương con ngon rau
Mia sâu có đốt
Cây cả bóng cao

Dây khoai dãi muống
Yêu cây mến lá
Núp cây ẩn bóng
Ap cây đợi thỏ
Vườn hoang cỏ rậm
Trái chín trên cây
Xấu giầy tốt củ
Mắm mộc quả tre
Tre già mắm mộc

Đối bảy chữ

Mắm không uống tre uống sao được
Môn không ngựa khoai ngựa nổi chi

Đối tám chữ

Trời nắng tốt dưa trời mưa tốt lúa
Đất thiếu trồng dưa đất thừa trồng cau

Những câu phụ thêm

Vãi cát bụi tre, chuối sau cau trước, tốt cây này buồng, quít
làm cam chịu, khoai vò mình khoai, vàng cây ủa lá, rau nào sâu
ấy, cây ngọt sanh trái đắng, trăm dầu đồ dầu tầm, đồ sim me
trăm chửi, ăn cây nào rào cây ấy, cây muốn lặng gió không dừng,
bụi tre ó lơ tai nghe, bòn hòn trong tròn ngoài méo, vỏ quít dày

có móng tay nhọn, tắm nước lá khế cũng không khỏi, mít mùa đông ba đồng một múi, đập vỏ dừa thấy vỏ dừa mà sợ, chạy xóc xóc không bằng một góc nương, bi chẻ bầu hời hám, bầu chẻ bi giám duốc.

Lời hát ngạn

Canh bầu thời nấu hanh hao, bi ngò nấu tỏi bi đao nấu hành. Rủ nhau đi bẻ dành dành, dành dành không bẻ bẻ ngành mầu đơn. Gió đưa cây cải về trời, rau răm ở lại chịu lời đắng cay. Chanh chua thời khế cũng chua, chanh có một mùa khế cả vừa năm. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, nào ai vun quét cho mây mây ăn. Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng, câu khô ăn với trầu vàng xứng không. Ngày đi trúc chưa mọc mần, ngày về trúc đã cao bằng ngọn tre. Dưới trời chi tối bằng sen, lá xanh bông thắm gương xen hột vàng. Trăm bông đều nở tháng giêng, một mình bông cúc nở riêng tháng mười. Phất phơ cũng thể mai tung, diềm dãi cho lắm cũng cây sung dừa đình. Thẹn thường bến nước sông giang, mai trồng trước liễu, liễu thành hàng trước mai. Lập bồn ra ai há để bồn không, chẳng lang thời huệ cũng trồng một cây. Ba thơm thơm lạ thơm lung, thơm cây đến rể người trồng cũng thơm. Bông lải bông lý bông ngâu, không bằng bông bưởi thơm lâu dịu dòn. Xem lên trắng bạch trời hồng đạo miền sơn thủy bể bông thái-bình.

Môn Phi-cảm tẩu-thú

Đối ba chữ

Voi bò cóc

Răng hồ mang

Đối bốn chữ

Cò bay thẳng cánh
Cu sa chĩnh nếp
Nước xao đầu vịt
Chim giát sống lâu
Con vịt mẹ gà
Vịt già gà non
Miệng hùm độc răng
Hùm chết để gia
Mèo quào phen đất
Củ kền ma ăn

Sả rủ vì lòng
Vật đậu non xanh
Đòn gãy tai trâu
Ngựa hay có chứng
Hàm chó vó ngựa
Chim bay chuộc chạy
Đầu chó mổ chim
Mèo thềm thịt mỡ
Chó buộc hòm xe
Trâu cày ngựa cỡi

Thả trâu vô rú
Chim cồn khách quán
Mèo kêu động rú
Dê leo trên miều
Mê ngủ như trâu
Ngay như ruột ngựa
Nước đồ đầu vịt
Măng chó chưởi mèo
Trời voi bỏ đồ

Nuôi khỉ dầm nhà
Chó mã gà đồng
Mang lạc nát làng
Chuộc chạy bờ ao
Dát gan như thỏ
Ngóng như cò cò
Mở đề miệng mèo
Tinh dè nết ngựa
Đo bò làm chuồng

Đôi năm chữ

Cháy nhà ra mặt chuộc
Trâu dác trâu phải cày

Lấy thúng úp mình voi
Gà đẻ gà tục tác

Đôi sáu chữ

Chuộc bày đào không nên lỗ
Mười voi không chút nước xít
Chạy ông voi không xấu mặt

Gà cồ ăn quần cối xay
Hai trâu cũng một công nom
Bắt chuộc chủ sợ hời tay

Những câu phụ thêm

Bán trâu vẽ bóng, lủi như chuốc chuốc, máu dàu trâu đỏ, rau heo cháo chó, gà luộc hai lần, bán chó treo dê, như voi sỏ mạch đủ, vắn nhà gà bơi bếp, rung cây dác khỉ, chó treo mèo đầy, trâu ho hơn bò rống, mèo khen mèo dài đuôi, chó chết mang le lưỡi, bán le le dừa đồng, ngờ ngờ như ngỗng đực, voi thuộc voi ngựa thuộc ngựa, mèo đẻ tháng ba cha ăn con, ngựa chạy bốn chung còn vấp, như gà ta ghét tiếng gáy, lý lật như dê lật lá, trâu cột lại ghét trâu ăn, muốn ăn hoét phải đào dung, chó béo đẹp mặt chủ nhà, vì con heo phải đeo cột chuối, mèo đẻ ra trứng, rắng đẻ hổ mang, đàn dài mới biết sức ngựa, như voi ăn phất lá tre bò ngã vừa khi khế rụng, trâu đồng nào ăn cỏ đồng nấy, gà một nhà bôi mặt đá nhau, không lên voi lên voi thời vớ, có voi voi lớn không voi trâu lớn, chó ý thế nhà gà ý thế vương, trâu sống không ai mà cả, trâu ngã nhiều kẻ cầm riu.

Lời hát nọ

Cho hay tiên lại gặp tiên, phượng hoàng há dễ đứng chen với gà. Chim bay về núi chẳng vắn, bao giờ đèn hiệp với trăng một nhà. Chim bay mỗi cánh chim ngời, đổ ai

bắt đặng chim trời khen cho. Bận vàng lại gặp bận vàng, long lân qui phụng một đoàn tứ linh. Bao giờ con quạ lộp nhà, con cu chẻ lạt con gà đưa tranh. Lên non thấy cộp đánh bài, thấy voi hốt lú thấy nai đánh quần. Hang hùm ai dám thò tay, chước dẫu mà dám cắn dây buộc mèo. Chim quyền đại lắm không khun, núi Lâm-sơn không đậu đậu cồn cỏ may. Ru con con ngủ cho lành, cho mẹ gánh nước rửa bành ông voi. Bầu câu bay thấp bay cao, bay vô cửa phủ bay vào cửa kho. Thương chồng nấu cháo le le, nấu canh bông bí nấu chè hột sen.

Môn Côn trùng

Đối bốn chữ

Bay như bướm bướm	Xếp như ve ve
Chuồn chuồn dập nước	Chấu chấu chống xe
Kiến bò sò úp	Bướm lại ong qua
Rắn mai tại lỗ	Rắn hổ về nhà
Giết rắn đực độc	Như rít nhiều chưng

Đối năm chữ

Rắn đi hải cộn nhăm	Kiến tha lâu đầy lỗ
Chấu chấu đấu ông voi	Vò vò nuôi con nhện

Đối bảy chữ

Dận con rận mà nung cái áo Vì con sâu làm rầu trách canh

Đối tám chữ

Con voi voi dấu con chấu chấu thương
Trêu ong ong đứt trêu bụt bụt xá

Những câu phụ thêm

Nuôi ong tay áo, mật ngọt chết ruồi, mọt ăn đũa bếp, chuồn chuồn bay thời bão, cồng rắn cắn gà nhà, kiến cắn ai nấy phui, lạch lạch như rắn mỏng năm, con ruồi đậu nặng đầu cân, chảy vầy như thằng lẩn đứt đuôi, thất thế kiến tha bò, sa cơ ruồi đuổi ngựa.

Lời hát nặn

Nực cười chấu chấu chống xe, tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiền. Kiến leo cột sắt sao mòn, vò vò xây tổ sao

tròn mà xây. Tầm sao tầm chẳng ăn dầu, tầm đòi ăn ruộng
ăn trâu ăn nhà. Con tầm dẫn tơ, con nhện cũng dẫn tơ, thăm
thương cho con nhện biết bao giờ thành thân. Rủ nhau đi
bắt chuồn chuồn, khi vui nó đậu khi buồn nó bay. Khen
ai khéo tiện con cò, khéo lặn con bướm, khéo lừa con ong.

Môn lân-giới thủy-tộc

Đối bốn chữ

Gắp cá trông trách	Bắt lương dầu đuôi
Ếch nằm dưới diếng	Cá ở trong lừ
Rùa kêu đá nổi	Cá thui răng xương
Đặng cá quên nơm	Bắc cóc bỏ đĩa
Hải rau bắt ốc	Câu cá thả cua
Cóc kêu thấu trời	Cá theo con nước

Đối tám chữ

Cá bống kho khô cá rô kho nước
Cá trê vô ống cá bống vô han
Con rô cũng tiếc con diếc cũng muốn
Gắp rắng thời đi gắp quy thời về

Những câu phụ thêm

Dét cua lòi đăm, đi như cua bò, thuần luôn ở cạng,
mắt cá hơn rế tôm, cá khô để ra trứng, tôm chết thiệt mù
bán tôm, cá không muối là cá thui, cá ăn kiến kiến ăn cá,
như lương chẳng quản lăm dầu, ết tháng ba cá tháng mười,
chưa nóng nước đã đỡ càng, ngoe ngoáy như cua gãy càng,
con tép mà câu con cá, còn cá sầy là con cá to, cá đối tháng
bảy, cá gãy tháng mười, lương nằm trong rô lại chề lịch dài.

Lời hát ngạn

Con cóc nằm ở bờ ao, lăm le lại muốn hợp sao trên trời.
Ai về nhả vớ ông câu, cá ăn thời dực chớ để lâu hết mồi.
Rồng nằm bể cạn phơi râu, mấy lời anh nói dẫu dầu hờ
đuôi. Cha mẹ muốn ặn cá thu, gả con xuống biển mịt mù
tăm tắp. Bao giờ cá gãy đánh đu, tôm rắng hát bội cá thu
cầm châu. Sự đời nghĩ cũng nực cười, một con cá lòi mấy
người buông câu.

Môn số-mục

Đối bốn chữ

Ba mùa tám tiết
Làm cộp ba thứ
Một mất mười ngờ
Năm thời mười họa
Năm mươi mà tốt
Một duyên hai nợ
Năm con bảy cái
Ba mặt sáu tai
Hai mươi tuất rớt
Miếng một miếng hai
Lục lẳng trái ấu
Một chẳng hai lẽ
Tiếng nổi ba phao
Hai bàng tay không
Một phản hai phải

Chín tháng mười ngày
Bắt cá hai tay
Ba đồng bảy đôi
Ba lọc bảy lừa
Hai chín chống nhau
Ba vuông bảy tròn
Một vợ hai hầu
Hai thầy một quẻ
Hâm một nửa đêm
Có đôi có cặp
Tứ tung lung tàn
Ba bèn bốn bề
Khéo đủ trăm thức
Ba giang nhà trống
Chín dận mười hờn

Đối năm chữ

Mười tám năm bếp trấu
Đầu đã hai thứ tóc

Mười chín nín hông xòi
Sống dặng nửa đời người

Đối sáu chữ

Sai một li đi một dặm
Giàu ba họ khó ba đời
Ăn một dọi nói một đều
Ngờn ba đấng của ba loại
Đêm năm canh ngày sáu khắc
Khun ba năm đại một giờ

Những câu phụ thêm

Ăn một già mười, ba bàn dúp một, năm đều ba chuyện
quần dôi áo ba, ba chim ba nòi, ba bảy hâm mốt, năm trọc
bảy tráo, túi như đêm ba mươi, mười người như một chục,
biết một không biết mười, ăn một mâm năm một chiếu,
trăm người bán vạn người mua, mười đời chưa rời cánh
tay, làm ba năm thiêu một giờ, nhứt có râu nhì bầu bụng,
bảy mươi học bảy mươi mốt, nhứt nhện sa nhì xà đón,

hơn một ngày hay một việt, tám phương trời mười phương đất, một đời ta ba bảy đời nó, ba mươi tuổi sáu mươi nhà quen, nhứt gái hơn hai nhì trai hơn một, chột da ba quan chảy máu sáu quan, nhứt gái một con nhì thuật ngon nữa điều, ruộng nhứt ở xa không bằng ruộng ba ở gần, phật còn mang tám nạng huống chi người sao khỏi ba tai, vô mòng ba ra mòng bảy, hay sàng hay sảy đến mòng chín mòng mười.

Lời hát nọ

Trong nhà nhứt mẹ nhì con, ra làng có kẻ lại dòn hơn ta. Thử nhứt vợ đại trong nhà thử nhì nhà dốt thử ba nợ đòi. Không nghe tan cửa hại nhà, nghe thời hai bảy mười ba khó lòng. Người ta ba thử người ta có người tiền rưởi kể ba mười đồng. Mồng năm mười bốn hăm ba, đi chơi cũng lờ huống là đi buôn. Thương nhau cau sáu bửa ba, ghét nhau cau sáu bửa ra thành mười. Năm tiền một quả đậu xanh một cân bột lọc đưa anh về làng. Một ngày dựa mạng thuyền rồng, cũng bằng muôn kiếp ngồi trong thuyền chài. Giàu thời hay dư, anh năm bảy vợ không từ ngải em. Trách ông tơ ba bảy mười phần đã xe dây tới lại lần chỉ lui. Ba phen trầu hồi cã ba, phen này hồi nữa thiệt là số anh. Sá chi một nải chuối xanh, ba bốn người dành cho mủ dính tay. Biết lấy chi báo liễu dạng chừ, cứu mạng chín tháng còn dư mười ngày.

QUYỀN HẠ CHUNG



